

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGỌC HỒI
TỈNH KON TUM
Số: 41/2024/QĐST-HNGĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

N, ngày 14 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 112/2024/ TLST – HNGĐ, ngày 14 tháng 11 năm 2024, giữa:

- Ông Võ Đăng T; năm sinh 1977;

Địa chỉ: Tổ dân phố E, thị trấn P, huyện N, tỉnh Kon Tum.

Là nguyên đơn trong vụ án “*Xin ly hôn*”.

- Bà Phạm Thị P; năm sinh 1982.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã S, huyện N, tỉnh Kon Tum.

Là bị đơn.

- Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 55, 58, 116 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06/12/2024;

- Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 12 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa:

- Ông Võ Đăng T; sinh năm 1977;

- Bà Phạm Thị P; sinh năm 1982;

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Ông Võ Đăng T và bà Phạm Thị Phương thuận T1 xin ly hôn.

- **Về con chung:** Ông Võ Đăng T và bà Phạm Thị P có 03 (ba) con chung là cháu Võ Thanh T2 (nữ), sinh ngày 08 tháng 6 năm 2004; Võ Đăng T3 (nam) sinh ngày 26 tháng 5 năm 2006; Võ Thị Thanh T4 (nữ), sinh ngày 23 tháng 02 năm 2012. Võ Thanh T2 và Võ Đăng T3 đã trưởng thành và sống tự lập được nên các đương sự không yêu cầu giải quyết việc nuôi con sau ly hôn. Sau ly hôn các đương sự thỏa thuận: Ông Võ Đăng T được quyền nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Võ Thị Thanh T4 từ ngày có quyết định thuận tình ly hôn giữa các đương sự cho đến ngày cháu T4 đủ 18 tuổi và sống tự lập được. Bà Phạm Thị P được quyền đi lại thăm nuôi cháu T4 nhưng không được làm ảnh hưởng đến cuộc sống, sinh hoạt bình thường của cháu T4 và ông T; không ai được ngăn cản quyền thăm nuôi cháu T4 của bà P. Vì quyền lợi của cháu Võ Thị Thanh T4 các đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con chung, mức tiền cấp dưỡng phải đóng góp để nuôi con chung.

- **Về quan hệ tài sản:**

+ Các khoản nợ chung: Các đương sự không có các khoản nợ chung; nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Các khoản nợ riêng: Các đương sự thống nhất, ai nợ người đó tự trả; không yêu cầu tòa án giải quyết.

+ Tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu tòa án giải quyết.

3. Về án phí: Các đương sự thỏa thuận được với nhau về tất cả các vấn đề phải giải quyết của vụ án; các đương sự phải nộp 50% tiền án phí ly hôn sơ thẩm; các đương sự thống nhất: Ông Võ Đăng T thay bà Phạm Thị P nộp toàn bộ tiền án phí ly hôn. Buộc ông Võ Đăng T phải nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn để nộp vào Ngân sách Nhà nước. Ông Võ Đăng T được chuyển 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm ông đã nộp theo biên lai số 0002112 ngày 14/11/2024 của Chi cục THADS huyện N thành tiền án phí; Ông Võ Đăng T được trả lại 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), nhận lại tiền tại Chi cục THADS huyện N.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo trình tự phúc thẩm./.

Nơi nhận

- Đương sự;
- VKSND huyện Ngọc Hồi;
- UBND TT Plei Kần, H. Ngọc Hồi, T. Kon Tum;
- CC THA DS huyện Ngọc Hồi;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Phạm Hữu Luân

